Ngày soạn: 8/9/2024

**CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO VIỆT NAM**

**Chủ đề 1 gồm 2 bài:**

**+ Bài 1:** Chân dung bộ đội  (2 tiết)

**+ Bài 2:** Phong cảnh quê hương (1 tiết)

**Bài 1 - Tiết 1: CHÂN DUNG BỘ ĐỘI (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Trình bày được tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt người và vai trò của nét được sử dụng trong một số sản phẩm, tác phẩm.

- Nêu được ý tưởng và cách vẽ chân dung bộ đội; vẽ được tranh chân dung bộ đội theo ý thích thể hiện được trạng thái cảm xúc, đặc điểm của khuôn mặt.

- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu sưu tầm để học tập nghiêm túc tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên

+ Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ diễn tả đường nét và màu sắc theo cảm nhận.

+ Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về quân chủng và hoạt động của các chú (cô) bộ đội

- Năng lực mĩ thuật:

+ Vẽ được tranh chân dung bộ đội theo ý thích thể hiện được trạng thái cảm xúc, đặc điểm của khuôn mặt.

**3. Phẩm chất**

- Biết ơn, kính trọng người có công với đất nước.

\* Học sinh khuyết tật: Nhận biết tranh chân dung

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- SGK, Giáo án.

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu.

2. **Học sinh**

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động khởi động (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**Kể được tên quân chủng và hoạt động của các chú (cô) bộ đội mà em biết, liên hệ với bài học.

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

- Phương pháp: Trực quan. Vấn đáp, gợi mở.

- Kỹ thuật dạy học: đặt và giải quyết vấn đề

**c. Sản phẩm:**HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV giao HS nhiệm vụ xem video, clip ngắn về một số quân chủng hoạt động của các chú (cô) bộ đội và cho biết.

? Em biết những quân chủng nào xuất hiện trong video, clip?

? Tên một số hoạt động của các chú (cô) bộ đội xuất hiện trong video, clip?

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Ngoại hình: dáng người to khỏe, rắn rỏi, tóc gọn gàng, da sạm rám nắng, vầng trán cao và rộng, nụ cười dễ mến và đôi mắt biết cười.

+ Hoạt động, tính cách:

- Trang phục thường ngày: bộ quân phục màu xanh lá cây hoặc là bộ quần áo rằn ri trên thao trường.

- Hoạt động: chú bộ đội thức dậy đúng giờ theo tiếng còi báo thức, tập thể dục buổi sáng; thường xuyên rèn luyện, tham gia hoạt động tăng gia sản xuất như trồng rau, trồng cây...

- Tính cách: rất vui tính, hòa đồng và luôn yêu đời, lạc quan với mọi khó khăn trong quân ngũ, có tinh thần kỉ luật và tự giác cao.

- GV tổ chức báo cáo, chọn 1-2 HS trả lời, HS khác nhận xét, bộ sung.

- GV dẫn dắt vào bài học: Trong thời chiến cũng như thời bình, hình ảnh người bộ đội cụ Hồ không quản ngại khó khăn gian khổ, luôn ở vị trí xung kích đi đầu, dũng cảm hy sinh quên mình vì nhiệm vụ càng làm rạng ngời hơn phẩm chất của người chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam từ dân mà ra, vì nhân dân phục vụ. Ngay trong những ngày ngỡ là bình yên nhất, đại dịch lại bùng phát làm cho cả nước ta đang phải gồng mình chống dịch. Những thời khắc khó khăn này, người lính lại lên đường làm nhiệm vụ cao cả - giúp dân chống dịch. Chúng ta hãy cùng thể hiện lòng biết ơn, kính trọng với người có công với đất nước bằng việc về bức tranh chân dung về bộ đội. Bài học ngày hôm nay sẽ giúp các em nắm được tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt người, vai trò của nét được sử dụng trong một số sản phẩm, tác phẩm, nắm được ý tưởng và cách vẽ chân dung bộ đội. Chúng ta cùng vào Bài 1 - Chân dung bộ đội.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (Khám phá) ( 20 phút)**

**a.** **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu được màu sắc, đường nét, đặc điểm hình dáng, biểu cảm khuôn mặt trong một số bức tranh chân dung; trình bày được tỉ lệ mắt, mũi trên khuôn mặt và vai trò của nét được sử dụng trong một số sản phẩm, tác phẩm tranh chân dung bộ đội.

**b. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- Phương pháp: Trực quan. Vấn đáp, gợi mở.

- Kỹ thuật dạy học: hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập (10 phút)**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát 4 bức tranh chân dung trong SGK tr.3 và cho biết:  + Màu sắc và đường nét được thể hiện trong tranh?  + Cảm nhận của em về nét vẽ trong tranh?  + Đặc điểm hình dáng và biểu cảm khuôn mặt trong tranh?  - GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK tr.4 và giới thiệu cho HS:  + Vào thế kỉ XV – XVIII, tranh chân dung bắt đầu được chú trọng và phát triển ở Việt Nam. Một số bức tranh chân dung nổi bật thời kì này như chân dung Nguyễn Trãi, chân dung Phùng Khắc Khoan….  + Bức tranh chân dung cổ vẽ Nguyễn Trãi không chỉ có giá trị nghệ thuật mà còn có giá trị về ý nghĩa lịch sử văn hóa. Mặc dù nhìn vào bức chân dung, có thể dễ dàng hình dung ra một nhân vật trung hậu nhưng chịu nhiều oan khuất và dường như không hề có tính chất thần thánh hóa trên gương mặt nhân vật lịch sử này    **HSKT: Tranh vẽ về ai?**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh tỉ lệ mắt, mũi trên khuôn mặt, một số nét biểu cảm trên khuôn mặt và trả lời câu hỏi:  + Nhận xét về tỉ lệ mặt, mũi trên khuôn mặt.  + Nêu một số nét biểu cảm trên khuôn mặt.  - GV mở rộng kiến thức:  + Trán: từ chân mày đến chân tóc.  + Mắt: ở khoảng 1/3 từ lông mày đến chân mũi  + Miệng: ở vị trí 1/3 từ chân mũi đến cằm.  + Tai: dài bằng khoảng từ ngang lông mày đến chân mũi.  + Khoảng cách giữa 2 mắt bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.  + Chiều dài 1 con mắt bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.  + Hai thái dương bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.  + Mũi rộng hơn khoảng cách giữa 2 mắt.  + Miệng rộng hơn mũi.  - GV trình chiếu một số nét biểu cảm trên khuôn mặt  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập ( 3 phút)**  - HS quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận ( 5 phút)**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập ( 2 phút)**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.  \* Học sinh khuyết tật: GV chiếu 1 số tranh các thể loại và cho học sinh nhận biết đặc điểm bộ phận khuôn mặt người. | **I. Khám phá**  - Màu sắc và đường nét được thể hiện trong tranh:  + Màu sắc: sử dụng gam màu lạnh (chân dung cô bộ đội, Nguyễn Tuấn Anh); gam màu nóng (chân dung Nguyễn Trãi, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam); phối màu hài hòa (chân dung chú bộ đội hài quân, Nguyễn Thùy Linh và chân dung cô bộ đội, Nguyễn Tường Vi).  + Đường nét: nét đứng tạo cảm giác cứng cáp, mạnh mẽ.  - Cảm nhận về nét vẽ trong tranh: sinh động, uyển chuyển, đều nét, xen kẽ đậm - nhạt.  - Đặc điểm hình dáng và biểu cảm khuôn mặt trong tranh: nghiêm trang, tự tin (chân dung chú bộ đội hải quân); trung hậu (chân dung Nguyễn Trãi), mạnh mẽ nhưng vẫn thanh thoát, uyển chuyển, nữ tính (chân dung cô bộ đội).                    - Nhận xét tỉ lệ mặt, mũi trên khuôn mặt: Từ cằm đến đến ngang lông mày bằng ngang lông mày đến chân tóc (1/2 còn lại là tóc).  - Một số nét biểu cảm trên khuôn mặt: vui vẻ, hạnh phúc, đau buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, kinh hoàng,… |

**3. Hoạt động luyện tập (Sáng tạo, thảo luận) (55 phút)**

**a.** **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS tìm được ý tưởng và thực hành vẽ tranh chân dung bộ đội; trưng bày, giới thiệu và nêu được cảm nhận về sản phẩm

**b. Nội dung:**Hướng dẫn HS tìm ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm tranh vẽ, tổ chức cho HS thực hành sáng tạo sản phẩm, hướng dẫn trưng bày, chia sẻ và nhận xét về tranh vẽ.

- Phương pháp: Trực quan, luyện tập.

- Kỹ thuật dạy học: Động não.

**c.** **Sản phẩm:**ý tưởng bài vẽ tranh, tranh vẽ về đề tài, thông tin chia sẻ về sản phẩm tranh vẽ, ý kiến trao đổi nhóm, thảo luận, nhận xét

**d.** **Tổ chức hoạt động:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập (10 phút)**  Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng  - GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài vẽ tranh chân dung bộ đội:  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hãy nêu một số đặc điểm điển hình của chú bộ và cô bộ đội.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh SGK tr.5 và trả lời câu hỏi: Nêu các phương pháp thực hành vẽ tranh chân dung bộ đội.  - GV lưu ý HS:  + Trên khuôn mặt, mắt ở đường ngang chia đôi độ dài khuôn mặt từ cằm đến đỉnh đầu, khoảng cách giữa hai mắt bằng chiều dài con mắt, hai đầu mắt kéo xuống sẽ trùng cánh mũi. Tai ở vị trí ngang mắt và mũi.  + Đường nét có thể dùng để diễn tả hình vẽ và các chi tiết trên chân dung.  + Sử dụng màu phù hợp với trang phục của chú (cô) bộ đội, chú ý tỉ lệ, biểu cảm khuôn mặt thể hiện được cảm xúc của nhân vật.  Nhiệm vụ 2: Thực hành  – GV hướng dẫn HS trao đổi, đưa ra ý kiến về cách vẽ tranh chân dung bộ đội.  - GV gợi ý HS cách vẽ tranh chân dung theo gợi ý:  Cách 1: Vẽ nét  + Bước 1: Tìm bố cục và vẽ phác hình dáng chính của nhân vật (khuôn mặt, trang phục,...) cân đối trên khổ giấy  + Bước 2: Vẽ chi tiết các bộ phận. Chú ý những đặc điểm riêng biệt của nhân vật (mắt,tóc, trang phục,..), sự cân đối về tỉ lệ các bộ hình dáng chính của nhân vật (khuôn mặt, trang phục,...) cận đối trên khổ giấy  + Bước 3: Vẽ màu và hoàn thiện.Có thể thêm một vài chi tiết cần thiết để hoàn thiện tranh. Chú ý màu sắc hài hoà thể hiện được tính cách, cảm xúc của nhân vật  Cách 2:Vẽ mảng màu  + Bước 1: Vẽ nền bằng mảng màu lớn từ một hoặc nhiều màu  + Bước 2: Dùng bút màu vẽ các hình mảng tạo hình ảnh cho nhân vật về khuôn mặt, đầu tóc, quần áo  + Bước 3: Vẽ thêm các chi tiết để làm rõ đặc điểm nhân vật  Nhiệm vụ 3: Luyện tập  - GV HS nhiệm vụ vẽ một bức tranh chân dung bộ đội  - Yêu cầu  + Khai thác được đặc điểm của khuôn mặt, thể hiện được trạng thái cảm xúc trên khuôn mặt.  + HS trưng bày sản phẩm sau khi hoàn thiện và chia sẻ về bức tranh của mình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập (32 phút)**  - HS thực hiện bài vẽ tranh  - GV theo dõi, hỗ trợ trong quá trình thực hành  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận ( 10 phút)**  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp để HS giới thiệu, chia sẻ về bức bức của mình về: nội dung, hình thức và lựa chọn bức tranh em yêu thích, nêu cảm nhận về bức tranh.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày:  + Ý tưởng thể hiện bức tranh?  + Bố cục, đường nét, màu sắc được thể hiện trong tranh?  + Đặc điểm, trạng thái cảm xúc của nhân vật trong tranh?  + Em thích tranh nào nhất? Vì sao?  + Em có ấn tượng như thế nào về chú (cô) bộ đội?  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập ( 3 phút )**  GV đánh giá, nhận xét về sản phẩm và phần chia sẻ của HS. Thông qua sản phẩm, giáo dục HS luôn biết ơn kính trọng những người lính đã và đang ngày đêm chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | **II. Sáng tạo**  1. Tìm ý tưởng    2. Thực hành  + Cách 1: Vẽ nét  - Bước 1: Tìm bố cục, vẽ phác hình.  - Bước 2: Vẽ các chi tiết.  - Bước 3: Vẽ màu và hoàn thiện.    + Cách 2:Vẽ mảng màu  - Bước 1: Vẽ mảng màu lớn.  - Bước 2: Vẽ tiếp hình và màu.  - Bước 4: Vẽ chi tiết và hoàn thiện.    3. Luyện tập  + Em hãy vẽ một bức tranh chân dung của cô hoặc chú bộ đội  - Yêu cầu: Khai thác đặc điểm khuôn mặt, màu sắc trang phục và em hãy nói về bức tranh của mình.  **III. Thảo luận**  - Trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp để HS giới thiệu, chia sẻ về bức bức của mình về: nội dung, hình thức và lựa chọn bức tranh em yêu thích, nêu cảm nhận về bức tranh. |

**4. Hoạt động vận dụng (10 phút)**

**a.** **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS ứng dụng được kiến thức sản phẩm của bài học vào cuộc sống: vẽ tranh chân dung về thầy cô, bạn bè,….

**b.** **Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS thực hành vẽ tranh chân dung.

- Phương pháp: Trực quan, gợi mở.

- Kỹ thuật dạy học: Động não.

**c.** **Sản phẩm:**ý tưởng vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống

**d.** **Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV giao HS nhiệm vụ chia sẻ, ứng dụng.

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV quan sát, điều hành.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- GV tổ chức cho 1 - 2 HS báo cáo, trình bày ý tưởng.

- GV mời các HS khác bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết qủa thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu HS: Hãy áp dụng những kiến thức đã học, vẽ tranh chân dung, thầy cô, bạn bè, người thân hoặc người nổi tiếng mà em yêu mến.

? Qua bài học em có thể vận dụng kiến thức vẽ tranh chân dung để sáng tạo thêm những sản phẩm nào?

? Sản phẩm tranh chân dung có thể được sử dụng như thế nào trong cuộc sống?

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, điều hành.

- GV nhận xét, đánh giá.

+ HS có thể áp dụng kiến thức vào bài học để có thể vẽ tranh chân dung thầy cô, bạn bè, những người nổi tiếng….

+ Tranh chân dung có thể dung để trang trí không gian sinh hoạt hay là một món quà tặng ý nghĩa.

GV nhắc HS :

- Xem trước bài 2 , SGK Mĩ thuật 7

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 2

